TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HS-ST
Ngày 02 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng S, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã TL, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Trần Thị Minh T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Huy T, sinh năm 1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: đội 1, xã NL, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thanh L, sinh năm 2001 và 01 con sinh ngày 22/9/2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Hà Thị H, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn A.P, xã A.N, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn LT, xã TV, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn ĐL, xã ĐL, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Dương Văn N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên khoảng cuối tháng 5/2021, Nguyễn Hồng S rủ Nguyễn Huy T và cả hai thống nhất mỗi người góp 1.500.000đ để mua ma túy sử dụng. Sau đó S, T đến khu vực cầu Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý mua của một đối tượng tên Duy khoảng 40 tuổi 3.000.000đ tiền ma túy loại "ke" và ma túy "ngựa". S nhận ma túy rồi về chia nhỏ ra các túi để S, T cùng nhau sử dụng dần.

Ngày 27/6/2021, S và Hà Thị H cùng cháu Hà Thị Khánh L (con gái H) đến thuê phòng 101 nhà nghỉ Hương Giang tại xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân để nghỉ thì Nguyễn Huy T gọi điện thoại cho S, S nói với T "*qua chỗ chú Thắng, chú đưa gì thì cầm về cho tao*". T đồng ý và thuê xe đi đến nhà Thắng ở khu vực gầm cầu vượt thuộc phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên thì gặp Thắng và được Thắng đưa cho 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), biết đó là gói ma túy Thắng đưa cho S nên T không mở ra xem mà cầm cất vào túi quần rồi bắt xe đi về nhà nghỉ Hương Giang. Khi T đến phòng 101 thì H ra mở cửa cho T vào, còn H ra ngoài sân chơi với con. T lấy ra gói giấy màu trắng mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng có 03 viên nén màu tím là ma túy "kẹo" rồi để ở đầu giường ngay chỗ S đang nằm. S ngồi dậy lấy túi xách màu đen có quai đeo bên trong có chiếc hộp màu đen chứa các túi ma túy dạng "ke" và "kẹo" mà S, T đã góp tiền mua từ trước, rồi cho cả 03 viên nén màu tím vào hộp cất trong túi để trên đầu giường. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S rủ T đi lên thị trấn Đồng Văn chơi và sử dụng ma túy. T đồng ý chở cháu L đi gửi ở nhà người quen của H rồi quay lại nhà nghỉ đón S, H. Khi T điều khiển xe mô tô BKS: 89H6-0504 chở S, H ngồi sau thì S cầm theo túi xách màu đen có quai đeo, bên trong có hộp màu đen đựng các gói ma túy đi đến đoạn đường Điện Biên Phủ thuộc phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý thì tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra. Tại chỗ S và T đều khai nhận các túi ma túy được cất trong hộp màu đen là của S và T cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu hồng chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong có chứa 03 viên nén màu tím hình ngũ giác niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 05 túi nilon màu trắng viền màu xanh bên trong các túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại di động OPPO; 01 xe mô tô BKS: 89H6-0504; 01 túi màu đen có quai đeo; 01 hộp chữ nhật màu đen có hoa văn.

Tại bản kết luận giám định số 147/PC09-MT ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,015g, loại: Methamphetamine.

Mẫu viên nén màu tím trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,369g, loại: MDMA.

Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,290g, loại: Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng - xanh trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,629g, loại: Ketamine.

Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,819g, loại: Methamphetamine.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Huy T và Nguyễn Hồng S. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS-PL ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Hồng S và Nguyễn Huy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng S và Nguyễn Huy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Huy T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, 01 túi màu đen có quai đeo, 01 hộp nhựa màu đen xám loại đựng bấm móng tay; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển số 89H6-0504; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2021, tại đường Điện Biên Phủ, thuộc phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Hồng S và Nguyễn Huy T góp tiền mua ma túy và cất giữ trái phép khối lượng 3,124 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,629 gam ma túy loại Ketamine; 1,369 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, thì tổng tỉ lệ % của các chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là dưới 100% (trong vụ án này tổng tỉ lệ các chất ma túy là 93,005%). Vì vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Huy T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Hồng S là người khởi xướng rủ Nguyễn Huy T góp tiền và trực tiếp mua, cất giữ các chất ma túy, Nguyễn Huy T là người cùng góp tiền và cùng đi mua ma túy với S nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương

xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo: Các bị cáo khai nhận mua của đối tượng nam giới tên Duy, khoảng 40 tuổi nhà ở phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý tại khu vực cầu Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý và mua của đối tượng tên Thắng khoảng 45 tuổi, nhà ở cầu vượt Đồng Văn, thị xã Duy Tiên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý và Công an phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng này. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với Hà Thị H: Do H không biết việc các bị cáo bàn bạc cùng nhau mua, cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và không biết mục đích các bị cáo rủ đi cùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý H trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói được hoàn trả sau giám định, 01 túi màu đen có quai đeo, 01 hộp nhựa màu đen xám loại đựng bấm móng tay là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Dream màu nâu đeo BKS: 89H6-0504, số khung C100M-8205729, số máy C100ME-8205729, Nguyễn Hồng S khai đã mua lại chiếc xe mô tô trên vào khoảng tháng 3/2021 với giá 3.000.000đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này đăng ký BKS: 90F2-3664, chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Văn V, ông V bị mất chiếc xe mô tô vào khoảng tháng 02/2021 tại thôn Tường Thụy 1, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc biển số 89H6-0504, quá trình điều tra xác định là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM, chủ sở hữu mang tên Nguyễn Văn T, anh T đã bán chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông không biết rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu từ năm 2009, đến nay không xác định được chủ sở hữu hiện tại của chiếc xe có biển số trên nên cần tịch thu tiêu hủy chiếc biển số này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Huy T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Hồng S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng điện thoại làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Huy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hồng S 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

- Bị cáo Nguyễn Huy T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

[3] Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (một) phong bì đã niêm phong dán kín, mặt trước ghi: "Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT03, QT04", số 147/PC09-MT; 01 túi màu đen có quai đeo; 01 hộp nhựa màu đen xám loại đựng bấm móng tay và 01 biển số xe mô tô số 89H6-0504.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Huy T, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên